

LỊCH THI LẦN 2, THI CẢI THIỆN ĐIỂM, VÀ THI SAU HỌC LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026
CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (Từ ngày 29/01/2026 đến ngày 06/02/2026)

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 5	29/01/2026	07h30	1	Bệnh học	24CD.DU.14A (Thành Phát, Tú Uyên)	B.2.1	
			2	Bệnh học	24CD.DU.14B (Thành An)		
			3	Bệnh học	24CD.DU.14C (Anh Khoa)		
			4	Bệnh học	24CD.DU.14D (Bảo Vy, Lê Vy, Như Quỳnh, Bảo Châu, Tiểu My, Phương Thoa, Bảo Trâm, Kim Thư)		
			5	Bệnh học	24CD.PHCN.7 (Văn Hưng, Duy Thanh)		
			6	Bệnh học (<i>Thi Sau học lại</i>)	CĐ Dược 12E (Trọng Tuấn)		
			7	Giáo dục chính trị	24CD.DD.19B (Mẫn Thọ)		
			8	Giáo dục chính trị	24CD.HA.16 (Công Vinh)		
			9	Giáo dục chính trị	24CD.HS.12 (Nhật Quỳnh)		
			10	Dinh dưỡng - tiết chế	24CD.DD.19B (Quốc Tú)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 5	29/01/2026	07h30	1	Xác suất, thống kê Y học	23CĐ.DU.13A (Thanh Nhã)	B.2.2	
			2	Xác suất, thống kê Y học	23CĐ.DU.13B (Lan Anh, Gia Bảo, Ngọc Hân, Thùy Linh, Thu Ngân, Ngọc Quỳnh, Kim Thúy, Minh Thư, Quốc Tú, Tú Uyên, Mỹ Uyên)		
			3	Xác suất, thống kê Y học	23CĐ.DU.13E (Thu Hà, Mỹ Linh, Thu Nguyệt, Văn An, Thu Trâm)		
			4	Xác suất, thống kê Y học (<i>Thi cải thiện điểm</i>)	23CĐ.DU.13E (Thảo Nguyên, Ngọc Lan)		
			5	Giải phẫu	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên)		
			6	Giải phẫu	25CD.HA.17 (Thái Hòa, Công Huy)		
			7	Giải phẫu	25CD.PHCN.8 (Hoàng Anh, Thị Chuyên, Thúy Hằng, Lâm Nhật)		
			8	Tiếng Anh 1	25CD.DU.15A (Gia Hân, Út Hiền, Duy Nhon, Yến Vy)		
			9	Tiếng Anh 1	25CD.DU.15B (Thị Nhị, Như Quỳnh)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 5	29/01/2026	14h00	1	Dược lý (Thi Lần 2 Sau học lại)	CĐ Dược 12D (Quỳnh Trân)	B.2.1	
			2	Dược lý	24CD.DU.14A (Hồng Châu, Bích Châu, Nhật Hảo, Ánh Huyền, Khánh Linh, Thanh Nhung, Thành Phát, Tấn Phát, Thanh Phú, Kim Thanh, Anh Thư, Thanh Trang, Tú Uyên)		
			3	Giải phẫu chức năng hệ vận động và thần kinh	24CD.PHCN.7 (Phuong Dung, Văn Phúc, Duy Thanh, Thành Thông, Mỹ Tiên, Thanh Trà)		
			4	Tạo mẫu và kỹ thuật nhựa	24CD.PHR.7 (Hoàng Thị Oanh)		
			5	Tạo mẫu và kỹ thuật sáp	24CD.PHR.7 (Quang Huy, Ngọc Tú)		
			6	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	24CD.DD.19A (Bảo Khanh)		
			7	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	24CD.DD.19B (Mẫn Thọ)		
			8	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	24CD.DD.19C (Thanh Sang, Thanh Thảo, Phương Uyên)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 5	29/01/2026	14h00	1	Dược lâm sàng	23CD.DU.13A (Thanh Nhã)	B.2.2	
			2	Dược lâm sàng	23CD.DU.13E (Văn Cường, Lê Khanh)		
			3	Dược lâm sàng (Thi cải thiện điểm)	23CD.DU.13E (Thảo Nguyên, Ngọc Lan)		
			4	Sinh lý	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên, Ngọc Thảo, Phương Thảo, Yến Trân, Thanh Xuân)		
			5	Sinh lý	25CD.DD.20C (Nhật Vy)		
			6	Sinh lý	25CD.HA.17 (Công Huy)		
			7	Pháp luật	25CD.PHCN.8 (Thị Chuyên)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 6	30/01/2026	07h30	1	Dược liệu	24CD.DU.14A (Thành Phát, Tú Uyên)	B.2.1	
			2	Vật lý đại cương và Lý sinh	24CD.PHCN.7 (Phương Dung, Văn Hưng)		
			3	Lượng giá chức năng vận động	24CD.PHCN.7 (Minh Hạnh, Hữu Giàu)		
			4	Vật liệu nha khoa	24CD.PHR.7 (Ngọc Tú)		
			5	Tiếng Anh 1	24CD.DD.19A (Duy Hiên)		
			6	Tiếng Anh 1	24CD.DD.19B (Mẫn Thọ)		
			7	Tiếng Anh 1	24CD.DD.19C (Kim Phụng)		
			8	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong chuyên ngành răng hàm mặt	24CD.PHR.7 (Mi Sơn)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 6	30/01/2026	07h30	1	Sinh học và di truyền (Thi Sau học lại)	CĐ Dược 12E (Trọng Tuấn)	B.2.2	
			2	Sinh học và di truyền	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên, Thu Uyên)		
			3	Sinh học và di truyền	25CD.HS.13 (Mỹ Linh)		
			4	Sinh học và di truyền	25CD.XN.17 (Phúc Bảo)		
			5	Sinh học và di truyền	25CD.DU.15A (Như Ý)		
			6	Hóa đại cương - vô cơ	25CD.DU.15A (Duy Nhơn)		
			7	Hóa đại cương - vô cơ	25CD.DU.15B (Phương Duyên)		
			8	Kinh tế dược	23CĐ.DU.13A (Thanh Nhã)		
			9	Kinh tế dược	23CĐ.DU.13D (Phương Thảo)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 6	30/01/2026	14h00	1	Hóa phân tích (Thi Sau học lại)	CĐ Dược 11D (Yến Phương)	B.2.1	
			2	Hóa phân tích	24CD.DU.14A (Tú Uyên)		
			3	Hóa phân tích	24CD.DU.14C (Yến Nhi)		
			4	Hóa phân tích	24CD.DU.14D (Hoàng Vy)		
			5	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	23CĐ.DU.13A (Thanh Nhã)		
			6	Quản lý và tổ chức y tế	25CD.HA.17 (Thái Hòa, Công Huy)		
			7	Quản lý và tổ chức y tế (Thi cải thiện điểm)	25CD.HA.17 (Ngọc Huy)		
			8	Quản lý và tổ chức y tế	25CD.XN.17 (Phúc Bảo)		
			9	Dược lý	24CD.DD.19B (Mẫn Thọ)		
			10	Giao tiếp và thực hành điều dưỡng	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 7	31/1/2026	08h00	1	Pháp luật	24CD.DD.19B (Mẫn Thọ)	B.2.4 (ghép phòng thi với lớp 24LT.HS.6)	
			2	Quản lý và tổ chức y tế	24CD.PHCN.7 (Văn Hưng)		
			3	Hóa sinh	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên)		
			4	Kiểm nghiệm	23CD.DU.13A (Thanh Nhã)		
		14h00	1	Vi sinh - Ký sinh trùng	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên)	B.2.4 (ghép phòng thi với lớp 24LT.HS.6)	
Thứ 2	02/02/2026	14h00	1	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên)	B.2.1	
			2	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	25CD.PHCN.8 (Thị Chuyên, Duy Nam)		
			3	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	25CD.HA.17 (Thái Hòa, Công Huy)		
			4	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	25CD.XN.17 (Phúc Bảo)		

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 3	03/02/2026	07h30	1	Y đức (Thi Sau học lại)	CĐ Dược 11B (Đoàn Minh Trí)	B.2.1	
			2	Y đức	25CD.DD.20B (Thanh Nhiên)		
			3	Y đức	25CD.DD.20C (Như Quỳnh)		
			4	Y đức	25CD.HS.13 (Mỹ Linh, Trần Thị Phượng)		
			5	Y đức	25CD.HA.17 (Thái Hòa, Công Huy)		
			6	Y đức	25CD.XN.17 (Phúc Bảo)		
			7	Y đức	25CD.PHCN.8 (Thị Chuyên)		

Lưu ý:

- Sinh viên dự thi phải hoàn thành học phí trước khi dự thi.
- Sinh viên dự thi có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.